B1 TIỂU DIỄN GIẢI (Cullaniddesapāḷi) - Phẩm Đường Đi Đến Bờ Kia (Pārāyanavaggo)

Kinh Tiểu Bộ - Tập 4 (VNC PHVN, 2021)

TIỂU DIỄN GIẢI (CULLANIDDESAPĀLI)

TRÍCH LỜI GIỚI THIỆU CỦA DỊCH GIẢ

Niddesa là tựa đê của tập thứ 11 trong sô 15 tập kinh thuộc Khuddakanỉkâya (Tiểu bộ), Nỉddesa được chia làm hai tập: MahãniddesapâḶi (Đại diễn giải) và CullaniddesapâḶi (Tiểu diễn giải). Tập kinh MahãniddesapâḶi là tài liệu giải thích về phẩm 4, Atthakavagga (Phẩm Nhóm tảm)9 còn CullaniddesapãḶi giải thích tiêp phàm 5, tức là phàm cuôi, Pārāyanavagga (Phàm Đường đi đên bờ kia), cộng thêm bài kinh Khaggavisānasutta (Kinh Sừng tê ngưu) thuộc phẩm],Uragavagga (Phàm Răn); tát cả đêu được trích ra từ tập SuttanipātapāU (Kinh tập), thuộc Tiểu bộ, tạng Kinh. Chúng tôi không nghiệm ra được lý do vì sao tác giả lại chọn lọc và diễn giải hai phẩm trên cộng thêm chỉ một bài kinh Khaggavisānasutta (Kinh Sừng tê ngưu) của tập SuttanipãtapâḶi mà bỏ qua các phàm và các bài kinh còn lại. Phân nói vê văn bản Chú giải của tập kinh này đã được trình bày trước đây ở tập kinh MahâniddesapâḶỈ nên sẽ không trình bày lại ở đây. Nội dung của Pãrãyanavagganiddeso (Diên giải phàm đường đi đên bờ kia) mở đầu với phàn trình bày lại đầy đủ các kệ ngôn của Pãrãyanavagga (Phẩm Đường đi đến bờ kìa) gồm có ba phần: -Phần mở đầu, Vatthugãthã (Kệ ngôn dẫn chuyện), giới thiệu câu chuyện của vị Bà-la-môn Bâvari và lý do vị này phái các đệ tử của mình đi đến gặp đức Phật (56 kệ ngôn). -Phần giữa ghi lại các câu hỏi và đáp diễn ra giữa lóđệtử của vi Bà-la-môn Bãvari và đức Phật, bắt đầu với các câu hỏi của thanh niên Bà-la-môn Ajita, v.v... (93 kệ ngôn). -Và phân két, Pãrãyanãnugĩti (Phân tường thuật vê đường đi đên bờ kia), kể lại việc thanh niên Bà-la-môn Piñgiya, cháu gọi Bà-la-môn Bâvari bằng cậu, đã trở về để gặp lại và tường thuật mọi chuyện cho Bà-la-môn Bâvari, đồng thời cũng đã tạo duyên cho vị này đạt đến quả vị A-la-hán (26 kệ ngôn). Tác giả đã không giải thích 56 kệ ngôn của phần mở đầu, có lẽ ý nghĩa của câu chuyện dẫn nhập ở phần này không có gì khó hiểu, mà chỉ thực hiện việc diên giải cho hai phân sau: Phân các câu hỏi gôm 93 kệ ngôn, được chia làm 16 phân nhỏ tương xứng với 16 vị đệ tử của Bà-la-môn Bāvari với sô lượng câu hỏi ít hay nhiều tùy theo mỗi vi. Thanh niên Bà-la-môn Tissametteyya hỏi ít nhất với 3 câu hỏi, thanh niên Bà-la-môn Mettagũ hỏi nhiều nhất với 12 câu

hỏi, các vị khác thì tùy duyên sự với 4, 5, 6, 7, hoặc 8 câu hỏi. Với mỗi câu hỏi của các vị ấy thì có câu trả lời của đức Thế Tôn kế liền đó. Và phần kết gồm có 26 kệ ngôn cũng đã được giải thích đầy đủ. Tổng cộng các kệ ngôn đã được diễn giải gồm có 119 câu. Các vị đệ tử của Bà-la-môn Bāvari đã luân phiên hỏi đức Phật theo thứ tự được trình bày như sau: Ajitasuttaniddeso (Diễn giải kinh Ajita) Tissametteyyasuttanỉddeso (Diễn giải kỉnh Tỉssametteyyă) Punnakasuttaniddeso (Diễn giải kinh Punnaka) Mettagũsuttanỉddeso (Diễn giải kỉnh Mettagũ) Dhotakasuttaniddeso (Diễn giải kỉnh Dhotakă)

Upasĩvasuttanỉddeso (Diễn giải kinh Upasĩvă) Nandasuttaniddeso (Diễn giải kỉnh Nandd) Hemakasuttanỉddeso (Diễn giải kinh Hemakă) Todeyyasuttanỉddeso (Diễn giải kinh Todeyyo) Kappasuttaniddeso (Diễn giải kỉnh Kappo) Jatukannīsuttaniddeso (Diễn giải kỉnh Jatukannī) Bhadrãvudhasuttaniddeso (Diễn giải kỉnh Bhadrâvudhd) Udayasuttaniddeso (Diễn giải kỉnh Udayă) Posâlasuttanỉddeso (Diễn giải kinh Posãld) Mogharājasuttaniddeso (Diễn giải kinh Mogharājd) Pỉngỉyasuttanỉddeso (Diễn giải kinh Piñgiya) Pãrãyanānugĩtỉnỉddeso (Diên giải phân tường thuật vê đường đi đên bờ kia) Nội dung của Khaggavisānasuttaniddeso {Diễn giải kinh sừng tê ngưu) được chia làm bốn vagga (phẩm), tổng cộng gồm có 41 kệ ngôn được phân chia ra như sau: Pathamo vaggo (Phàm thứ nhát). 10 kệ ngôn Dutiyo vaggo (Phẩm thứ nhĩ). 10 kệ ngôn Tatiyo vaggo (Phẩm thứ ba), 10 kệ ngôn Catuttho vaggo (Phẩm thứ tư), 11 kệ ngôn Cách thức diễn giải ở tập kinh này, Cullanỉddesapãli (Tiểu diễn giải), cũng tương tự như ở9 MahânỉddesapâỊi (Đại diễn giải}, nghĩa là chú Ượng vào việc giải thích các từ đơn và các lời giải thích này được lặp lại mỗi khi những từ ấy xuất hiện ở các kệ ngôn khác, thêm vào đó là các phần giải thích cho các nhóm từ hoặc một phần của câu kệ ngôn; đôi lúc lời giải thích chỉ là sự sắp xếp lại thứ tự của các từ ở câu văn giúp cho việc xác định ý nghĩa được dễ dàng hơn.

TRÍCH LỜI GIỚI THIỆU 429

Cuôi cùng, ngưỡng mong phước báu phát sanh trong công việc soạn thảo tập kinh này được thành tựu đên Thây Tô, song thân và tát cả chung sanh trong tam giới. Nguyện cho hết thảy đều được an vui, sức khỏe, có trí tuệ và tinh tấn 5 * e r 7

tu tập ngõ hâu thành đạt cứu cánh giải thoát, châm dứt khô đau.

Kính bút, Ngày 08 tháng 6 năm 2018 Tỳ-khưu Indacanda (Trương Đình Dũng)

PHẨM ĐƯỜNG ĐI ĐẾN BỜ KIA (PẮRẢY4NAVĂGGƠ)

KỆ NGÔN DẪN CHUYỆN (Vatthugātha) 1. Có vị Bà-la-môn tinh thông chú thuật, trong khi ước nguyện về frạng thái VÔ sở hữu, từ thành phô đáng yêu của xứ Kosala đã đi đên khu vực phía Nam. 2. Vị ấy đã trú ngụ ở địa phận Assaka, kế bên vùng Mũlaka, bên bờ sông Godāvañ, [sống] bằng vật lượm lặt và trái cây. 3. Và đã có một ngôi làng rộng lớn cạnh bờ sông ấy. Với thu nhập phát sanh từ nơi ấy, vị Bà-la-môn đã sắp đặt một cuộc tế lễ vĩ đại. 4. Sau khi đã cống hiến cuộc tế lễ vĩ đại, vi Bà-la-môn đã đi vào lại nơi ẩn cư. Khi vị ấy đã đi vào trong, một người Bà-la-môn khác đã đi đến. 5. Và người ấy, với bàn chân bị sưng vù, run lập cập, có răng đóng bợn, với đầu lấm bụi, đã đi đến gần vị Bà-la-môn và cầu xin năm trăm [tiền]. 6. Sau khi nhìn thấy chính kẻ ấy, [Bà-la-môn] Bâvari đã mời chỗ ngồi, đã hỏi về sự an lạc và tốt lành, rồi đã nói lời này: 7. uQuả thật, vật thí nào là của tôi, tôi đã ban phát tất cả rồi. Này ông Bà-la- môn, xin hãy hiểu cho tôi, tôi không có năm trim." 8. "Nếu trong khi được tôi cầu xin, mà ngài không ban cho thì vào ngày thứ bảy, cái đầu của ngài hãy bể tan thành bảy mìh." 9. Sau khi làm pháp thuật, kẻ gạt gẫm ấy đã thốt lòd hăm dọa. Sau khi nghe được lời nói đó của kẻ ấy, Bâvari đã trở nên sầu khổ. 10. [Vi ấy] trở nên héo mòn, không thức ăn, đã bi đâm trúng bởi mũi tên sầu muộn. Thêm nữa, đối với người có tâm như vậy, ý [của người ấy]

không vui thích trong việc tham thiền. 11. Sau khi nhìn thấy Bãvari bị run sợ, bị sầu khổ, vị thiên có lòng mong mỏi điều tốt đẹp, đã đi đen gặp Bâvari và đã nói lời này: 12. "G ấy không nhận biết về cái đầu. Gã gạt gẫm ấy là kẻ tàm cầu tài sản. Đối với gã ấy, không có sự hiểu biết về cái đầu hay về việc làm vỡ cái đầu." 13. "Thua tiên nữ, nếu nàng biết, khi được tôi hỏi, xin nàng hãy nói cho tôi về điều ấy, về cái đầu và về việc làm vỡ cái đầu. Chúng tôi xin lắng nghe lời nói của nàng về điều ấy.”

14. "Ngay cả tôi cũng không biết về điều này; sự hiểu biết của tôi về lãnh vực này không có. Kiến thức về lãnh vực này, về cái đầu và về việc làm vỡ cái đầu, chỉ riêng thuộc về các đấng Chiến Thắng.” 15. "Vậy thì hiện nay, ở trái đất hình càu này, người nào biết về cái đầu và về việc làm vỡ cái đầu? Thưa tiên nữ, xin nàng hãy nói ra điều ấy cho tôi.^, 16. "Bậc Lãnh Đạo Thế Gian, hậu duệ của đức Vua Okkâka, con trai dòng Sakya, đấng Mặt Trời, trước đây đã ra đi từ thành Kapilavatthu. 17. Này Bà-la-môn5 vị ấy chính là đấng Toàn Giác, bác đã đi đến bờ kia đối với tất cả các pháp, đã đạt được năng lực của tất cả các thắng trí, bậc Hữu Nhãn về tất cả các pháp, đã đạt đến sự cạn kiệt đối với tất cả các nghiệp, đã được giải thoát bởi sự cạn kiệt của các mâm tái sanh. 18. Vị ấy là đức Phật, đấng Thế Tôn ở thế gian, bậc Hữu Nhãn thuyết giảng giáo pháp. Ong hãy đi đến và hỏi Ngài. Ngài sẽ giải thích điều ấy cho ông.,, 19. Sau khi nghe được câu nói "đấng Toàn Giác", Bâvari đã trở nên phấn khởi. Nỗi sầu muộn của vị này đã trở thành nhỏ nhoi, và ông ta đã đạt được niềm vui bao la. 20. Vị Bâvari ấy, hoan hỷ, phấn chấn, niềm hân hoan sanh khởi, hỏi người tiên nữ ấy rằng: "Đang Bảo Hộ Thế Gian ở ngôi làng, hoặc ở thi trấn nào, hay ở xứ sở nào? Chúng tôi sẽ đi đến nơi ấy và lễ bái đấng Toàn Giác, bậc Tối Thượng Của Loài 21. "Đấng Chiến Thắng ở Sāvatthi tại cung điện của xứ Kosala, là vi có tuệ rộng lớn, có sự thông minh bao la cao quý. Người con trai dbng Sakya ấy là không ai sánh bằng, không còn lậu hoặc, là bậc Nhân Ngưu, vi hiêu biết về việc làm vỡ cái đầu.^, 22. Sau đó, vị Bà-la-môn đã bảo những người học trò tinh thông về chú thuật rằng: "Này các cậu thanh niên, hãy đến, ta sẽ nói. Các ngươi hãy lắng nghe lời nói của ta. 23. Sự xuất hiện thường xuyên ấy của vị nào là điều khó đạt được ở thế gian, vị ấy hôm nay đã hiện khởi ở thế gian, được biết tiếng là 'đấng Toàn Giác\ Các con hãy nhanh chóng đi đến Sāvatthi và diện kiến bậc Tối Thượng Của Loài Người.,^ 24. "Thưa Bà-la-môn, vậy làm thế nào chúng con có thể biết là 'đức Phật9 sau khi nhìn thấy? Xin thay hãy nói ra cho chúng con, những người không biết, để chúng con co thể nhận biết vị ấy." 25. "Các tướng trạng của bậc Đại nhân quả đã được lưu truyền ở các chú thuật, và ba mươi hai điều đã được thuật lại đay đủ theo thứ tự. 26. Vi nào có những tướng trạng của bậc Đại nhân này ở các phần thân thể, đối với vị ấy chỉ có hai lối đi, bởi vì lối đi thứ ba không có. 27. Nêu sông tại gia, vị ây sẽ chinh phục trái đát này và cai quản đúng pháp không nhờ vào gậy gộc, không nhờ vào gươm đao.

28. Và nếu vị ấy xuất gia, rời nhà sống không nhà thì [sẽ] trở thành đấng Toàn Giác, bậc A-la-hán, đấng Vô Thượng, có màn che [vô minh] đã được xua tan. 29. Các ngươi hãy

hỏi, chỉ băng ý mà thôi, vê việc sanh ra và vê dòng họ, vê tướngr trạng, vê cácy chú thuật, • 5 y 9 vê các học trò,£ vê những điêu khác nữa [liên quan đên ta], vê cái đâu và vê việc làm vỡ cái đâu. 30. Nếu là đức Phật, bậc có sự nhìn thấy không bi ngăn trở thì vị ấy sẽ đáp lại các câu hỏi được hỏi bằng ý thông qua lời n6i." 31. Sau khi lắng nghe lời nói của Bãvari, mười sáu vỉ Bà-la-môn học trò là: Ajita, Tissametteyya, Punnaka rồi Mettagũ. 32. Dhotaka và upasĩva, Nanda, rồi Hemaka, hai vị Todeyya và Kappa, và vị sáng suốt Jatukannī. 33. Bhadrāvudha và Udaya, luôn cả Bà-la-môn Posãla, vị thông minh Mogharāja và vị đại ẩn sĩ Piñgiya. 34. Tất cả là những vị có đồ chúng riêng, được nổi tiếng khắp cả thế gian, có thiền chứng, thích thú với thiền, sáng trí, đã được huân tập thành thói quen trong quá khứ. 35. Sau khi đã đảnh lễ Bâvari và thực hiện việc nhiễu quanh vị ấy, tất cả các vị5 có tóc bện, mặc y da dê, đã ra đi hướng vê phía Băc. 36. [Họ đã đi] đến Patitthāna của xứ sở Mūlaka trước tiên, rồi đến Māhissati, luôn cả Ujjenī, Gonaddhā, Vedisā và [thành phố] có tên Vana. 37. Rồi đến Kosambī, luôn cả Sâketa, thành phố hạng nhất Sāvatthi, Setavya, vùng đất Kapila và cung điện Kusinārā. 38. Pāvā, và thành phố Bhogā, Vesālī, thành phố xứ Magadha và điện thờ Pāsānaka đáng yêu, thích ý. 39. Tựa như người bị khát nước được nước mát, tựa như thương buôn được lợi lớn, tựa như người bị thiêu đốt bởi sức nóng được bóng râm, họ đã vui mừng trèo lên ngọn núi. 40. Và vào thời điểm ấy, đức Thế Tôn, được tôn vinh bởi hội chúng Tỳ- khưu, đang thuyết giảng giáo pháp cho các vị Tỳ-khmi, tựa như con sư tử đang gâm thét ở khu rừng. 41. Ajita đã nhìn thấy đấng Toàn Giác tựa như mặt trời có trăm ánh hào quang, giông như mặt trăng đã tiên gân đên sự tròn đây vào ngày mười lăm. 42. Rồi sau khi nhìn thấy các phần thân thể của vi này và dấu hiệu được đầy đủ5 Ajita đứng ở một bên, mừng rỡ, đã hỏi bằng ý các câu hỏi rằng: 43. "Xin Ngài hãy xác định và nói về việc sanh ra [của vi Bâvari]. Xin Ngài hãy nói ve dòng họ cùng với tướng trạng. Xin Ngài hãy nói ve sự toàn hảo ở các chú thuật. Vị Bà-la-môn [Bāvari] dạy bảo được bao nhiêu?"

44. "Tuổi thọ là một trăm hai mươi. Và theo dòng họ vị ấy là Bãvari. ở thân thể vị này có ba tướng trạng. Là vị tinh thông về ba bộ Vệ-đà. 45. Là người đã đạt đến sự toàn hảo về pháp [Bà-la-môn] của mình, về tướng trạng và về truyền thống, về từ vựng và về nghi lễ, [Bāvari] dạy bảo năm trăm [học 46. "Thua bậc Tối Thượng Nhân, thưa bậc đã cắt đứt tham ái, xin Ngài hãy giải thích chi tiết về các tướng trạng của Bâvari, xin chớ để chúng tôi bị nghi ngóc’ 47. u [Người ấy] che khuất khuôn mặt bằng cái lưỡi, có sợi lông ở khoảng giữa chân mày của người này, vật được che giau sau lớp vải [dương vật] được bọc lại, này người thanh niên, hãy biết như thế." r 48. Trong khi không nghe bát kỳ câu hỏi nào mà đã nghe các câu hỏi được giảng giải, mọi người đều sanh niềm hân hoan, tay chắp lại, suy nghĩ rằng: 49. uVậy thì vị trời nào, hay đấng Đại phạm, hoặc [Thiên vương] Inda chồng của Sujâ? đã hỏi bằng ý những câu hỏi ấy? [Đức Phật] đáp lại điều này cho ai?99 50. "Vj Bāvari hỏi về cái đầu và về việc Jàm vỡ cái đầu. Thưa đức Thế Tôn, xin Ngài hãy giải thích điều ấy. Thưa bậc Ẩn Sĩ, xin Ngài hãy xua đi sự nghi ngờ của chúng t6i." 51. "Ngươi hãy biết vô minh là 'cái đầu\ minh là vật đập vỡ cái đầu, được liên kết với tín, niệm, định,... với mong muốn và tinh tấn." 52. Do d6, với niềm hân

hoan lớn lao, người thanh niên Bà-la-môn sau khi trấn tĩnh lại, đã khoác tấm da dê một bên vai, quỳ xuống đê đầu ở hai bàn chân [đức Phật và nói rằng]: 53. "Thưa Ngài, Bà-la-môn Bâvari có tâm phấn khởi, có ý tốt lành, cùng với các học trò đảnh lễ hai bàn chân của Ngài, thưa bậc Hữu Nhãn?5 54. "Mong sao Bà-la-môn Bâvari cùng với các học trò được an lạc. Và luôn cả ngươi nữa, hãy được an lạc. Này người thanh niên, chúc ngươi sống thọ. 55. Từ cơ hội đã được tạo ra, ngươi hãy hỏi mọi điêu ngờ vực của tát cả, của Bâvari hoặc của ngươi, bất cứ điều gì ngươi mong muốn ở trong tâm.,^ 56. Với cơ hội đã được tạo ra bởi đang Toàn Giác, Ajita đã ngôi xuông, chăp tay lại, tại nơi ấy đã hỏi đức Như Lai câu hỏi thứ nhất. Dứt ểíKệ ngôn dẫn chuyện.^

1. CÂU HỎI CỦA THANH NIÊN AJITA (Afitamānavapuccha) 1.1. [Tôn giả Ajita nói rằng:]1*

1 Lúc đi đến gặp đức Thế Tôn, Ajita còn là một vị thanh niên Bà-la-môn [mānava]. Vào cuối buổi giảng pháp, Ajita đã thành tựu quả vị A-la-hán (SnA. II. 588; Cullaniddesapãli - Tiểu diễn giải, TTPV, tập 36, trang 89).

"Thế giới bi bao trùm bởi cái gì? Không chói sáng bởi điều gì? Ngài hãy nói cái gì là vật làm uế nhiễm đối với [thế giới] này? Cái gì là sự nguy hiểm lớn lao đối với nó [thế gi&i]?" 1.2. [Đức Thế Tôn nói: "Này Ajita] Thế giới bị bao trùm bởi vô minh, Không chói sáng bởi keo kiệt, bởi xao lãng. Ta nói tham muốn là vật làm uế nhiễm, Khổ là sự nguy hiểm lớn lao đối với nó [thế giới].” 1.3. [Tôn giả Ajita nói rằng:] "Các dòng chảy tuôn tràn khắp mọi nơi, Cái gì là sự ngăn cản các dòng chảy? Ngài hãy nói vê sự ngăn chặn các dòng chảy, Các dòng chảy được chăn đứng bởi cái gi?" 1.4. [Đức Thế Tôn nói: "Này Ajita] , Những dòng chảy nào hiện diện ở thế gian, Niệm là sự ngăn cản chúng. Ta nói về sự ngăn chặn các dòng chảy, Chúng được chặn đứng bởi tue." 1.5. [Tôn giả Ajita nói rằng:] Tuệ va luôn ca niêm, Danh và sắc, thưa Ngài, Được tôi hỏi điều này, xin Ngài hãy nói lên, ở đâu điều này được hoại diệt?n 1.6. "Ngươi đã hỏi câu hỏi vê điêu nào, này Ajita, Ta trả lời cho ngươi vê điêu ây, vê việc danh và sác được hoại diệt không dư sót. Do sự diệt tận của thức, ở đây, điều này [danh và sắc] được hoại diệt.^ 1.7. "Những vị nào đã hiểu rõ giáo pháp [là các bậc A-la-hán] và những vị nào là các bậc Hữu học đông đảo ở nơi này, tôi hỏi bậc Chín Chắn về oai nghi của những vi ấy, thưa Ngài, xin Ngài hãy nói lên.,, 1.8 "Không nên khát khao ở các dục, Không nên bị khuấy động bởi tâm, Thiện xảo đối với tất cả các pháp, Có niệm, vi Tỳ-khưu ra đi du phương.” Dứt “Câu hỏi của thanh niên Ajita.”

2. CÂU HỎI CỦA THANH NIÊN TISSAMETTEYYA (Tissametteyyamãnavapucchă) 2.1. [Tôn giả Tissametteyya nói răng:]

UỞ đây, người nào được hài lòng ở thế gian?
Đối với người nào các sự xao động không hiện hữu?
Người nào sau khi biết rõ cả hai thái cực,

Không bi nhiễm bẩn ở khoảng giữa nhờ vào trí tuệ?
Ngài nói ai là 'bậc Đại nhân5?
ở đây, người nào đã vượt qua thợ may [tham ái]?,,
2.2. [Đức Thế Tôn nói: :Này Metteyya]
Vị có Phạm hạnh về các dục,
Đã xa lìa tham ái, luôn luôn có niệm,
Sau khi đã suy xét, vi Tỳ-khưu được tịch diệt.
Đối với vị ấy, các sự xao động không hiện hữu.
2.3. Vị ấy sau khi biết rõ cả hai thái cực,
Không bi nhiêm bân ở khoảng giữa nhờ vào trí tuệ.
Ta nói vi ấy là 'bậc Đại nhân\ ở đây, vị ấy vượt qua thợ may [tham "
Dứt 4íCâu hỏi của thanh niên Tissametteyya.”
3. CÂU HỎI CỦA THANH NIÊN PUNNAKA (Punnakamānavapuccha) 3.1. [Tôn giả Punnaka nói rằng:Ị "Với ý định hỏi câu hỏi, tôi đã đi đến bậc không dục vọng, bậc có sự nhìn thay gốc rễ [của các pháp]: 'Nương tựa vào điều gì, các vị ẩn sĩ, loài người, các Sát-đế-ly, các Bà-la-môn5 đối với các thiên thần, đã chuẩn bi lễ hiến tế đông đảo tại nơi này, ở thế gian.9 Thưa đức Thế Tôn, tôi hỏi Ngài. Xin Ngài hãy trả lời tôi về điều này.,,
3.2. [Đức Thế Tôn nói: "Này Punụaka] bất cứ những ai, các vị ẩn sĩ, loài ngiròi, các Sát-đế-ly? các Bà-la-môn, đối với các thiên thần, đã chuẩn bị lễ hiến te đông đảo tại nơi này, ở thế gian, này Puụụaka, trong khi mong ước bản thể này, bi phụ thuộc vào tuổi già, họ đã chuẩn bị lễ hiến te?5 3.3 [Tôn giả Punnaka nói răng:] "Bát cứ những ai, các vị ân sĩ, loài người, các Sát-đế-ly, các Bà-la-môn, đối với các thiên thần, đã chuẩn bi lễ hiến tế đông đảo tại nơi này, ở thế gian, thưa đức Thế Tôn, có phải những người ấy, khônệ xao lãng ở đường lối te lễ, thưa Ngài, họ đã vượt qua sanh và già? Thưa đức The Tôn, tôi hỏi Ngài. Xin Ngài hãy trả lời tôi về điều này." 3.4. [Đức The Tôn nói: "Này Punnaka] những kẻ mong ước, khen ngợi, nguyện càu, cúng tế, những kẻ nguyện cầu các dục bởi vì lợi lộc, Ta nói rằng: 'Những kẻ ấy, do sự gắn bó vào tế lễ, bị luyến ái với sự luyến ái vào hữu, đã không vượt qua sanh và già.,,^ 3.5. [Tôn giả Punnaka nói rằng:] "Thua Ngài, nếu những kẻ ấy, do sự gắn bó vào te lễ, đã không vượt qua sanh và già nhờ vào các lễ hiến tế, vậy giờ đây, thưa Ngài, người nào ở thế giới chư thiên và nhân loại đã vượt qua sanh và già? Thưa đức Thế Tôn, tôi hỏi Ngài. Xin Ngài hãy trả lời tôi về điều này.,,

TIÊU DIỄN GIẢI 437

3.6. [Đức Thế Tôn nói: "Này Punnaka] sau khi đã suy xét nơi này và nơi khác ở thế gian, vị nào không có sự xao động tại bất cứ nơi nào ở thế gian, là bậc an tịnh, không còn khói mù, không phiền muộn, không mong cầu, Ta nói rằng, vị ấy đã vượt qua sanh và gia." Dứt 66Câu hỏi của thanh niên Punnaka.^

4. CÂU HỎI CỦA THANH NIÊN METTAGŨ (Mettagūmānavapuccha) 4.1. [Tôn giả Mettagũ nói rằng:] 'Thưa đức Thế Tôn, tôi hỏi Ngài. Xin Ngài hãy trả lời tôi về điều này. Tôi nghĩ rằng Ngài là bậc đã đạt được sự hiểu biết, có bản thân đã được tu tập. Từ đâu

mà các khổ này đã được khởi lên, bất kể loại nào ở thế gian, với nhiều hình thức?” 4.2. [Đức Thế Tôn nói: "Này Mettagū] quả thật ngươi đã hỏi Ta về nguồn sanh khởi của khô. Ta sẽ tuyên thuyết vê điêu ây cho ngươi theo như điêu Ta nhận biết. Các khổ phát khởi đều có căn nguyên là mầm tái sanh, bất kể loại nào ở thế gian, với nhiều hình thức. 4.3. Thật vậy, kẻ nào, [do] không có sự hiểu biết, rồi tạo ra mầm tái sanh, là kẻ ngu, [sẽ] đi đên khô lân này roi lân khác. Vì thê, người có sự quán xét vê sự sanh ra và phát khởi của khô, trong khi biêt, không nên tạo ra mâm tái sanh." 4.4. [Tôn giả Mettagũ nói rằng:] "Điều nào chúng tôi đã hỏi Ngài, Ngài đã giải thích cho chúng tôi. Chúng tôi hỏi Ngài điều khác, vậy xin Ngài hãy trả lời điều ấy. Làm thế nào các bậc sáng trí vượt qua dòng lũ, sanh và già, sầu muộn và than vãn? Thưa bậc Hiên Trí, xin Ngài hãy giảng rõ tường tận điêu ây cho tôi, bởi vì pháp này đã được Ngài biết đúng theo bản thể." 4.5. [Đức Thế Ton nói: "Này Mettagū] Ta sẽ giải thích cho ngươi giáo pháp, về pháp đã được thấy, không phải do nghe nói lại. Sau khi hiểu pháp ấy, vi có niệm5 trong khi sống, có thể vượt qua sự vướng mắc ở thế gian.” 4.6. "Và tôi thích thú về điều ấy, Thưa bậc Đại Ẩn Sĩ? về giáo pháp tối thượng. Sau khi hiểu pháp ấy, vị có niệm, trong khi sống, Có thể vượt qua sự vướng mắc ở thế gian." 4.7. [Đức Thế Tôn nói: "Này Mettagū] bất cứ điều gì mà ngươi tự mình nhận biết, bên trên, bên dưới, luôn cả bề ngang và khoảng giữa, ngươi hãy xua đi sự vui thích, sự châp chặt, và tâm thức liên quan đên các pháp ây; không nên trụ lại ở hữu. 4.8. An tru như vậy, có niệm, không xao lãng, vị Tỳ-khiru trong khi sống, sau khi từ bỏ các vật đã được châp là của ta, là vị hiểu biêt, ngay tại nơi này, có thể dứt bỏ khổ đau, sanh, già, sầu muộn và than vn." 4.9. [Tôn giả Mettagũ nói rằng:] "Tôi thích thú lơi nói này của bậc Đại Ẩn Sĩ, thưa Ngài Gotama, trạng thái không liên quan đến mầm tái sanh đã khéo

được trình bày, bởi vì đức Thế Tôn đương nhiên đã dứt bỏ khổ, bởi vì pháp này đã được Ngài biết đúng theo bản thể. 4.10. Những người nào, thưa bậc Hiền Trí, được Ngài giáo huấn khôn^ ngừng nghi, luôn cả những người ây chăc chan có thê dứt bỏ khổ đau. Vì thê, thưa bậc Long Tượng, sau khi gặp Ngài, con xin kính lễ Ngài. Mong sao đức Thế Tổn sẽ giao huấn con không ngừng nghỉ.,, 4.11. [Đức Thế Tôn nói: "Này Mettagū] vị Bà-la-môn nào mà ngươi có thể biết rõ là bậc đã đạt được sự hiểu biết, không còn vướng bận, không bị dính mắc ở dục và hữu, vị ấy đương nhiên đã vượt qua dòng lũ này và đã vượt qua đến bờ kia, không còn sự cứng cỏi [của tâm], không còn nghi ngờ. 4.12. Và người nào ở nơi này, có sự hiên biêt, là bậc đã đạt được sự hiên biết, sau khi tháo gỡ sự quyến luyến này ở hữu và phi hữu, người ấy có tham ái đã được xa lìa, không còn phiền muộn, không có mong cầu, Ta nói rằng, người ấy đã vượt qua sanh và gia." Dứt “Câu hỏi của thanh niên MettagũL”

5. CÂU HỎI CỦA THANH NIÊN DHOTAKA(photakamãnavapucchẩ) 5.1. [Tôn giả Dhotaka nói rằng:] "Thua đức Thế Tôn, con hỏi Ngài. Xin Ngài hãy trả lời con về điều này. Thưa bậc Đại Ẩn Sĩ, con mong mỏi lời nói của Ngài. Sau khi lắng nghe lời tuyên bố của Ngài, con có thể học tập về sự tịch diệt cho bản thân. 5.2. [Đức Thế Tôn nói: "Này Dhotaka] chính vì điều ấy, ngươi hãy thực hiện sự nhiệt tâm, ngay tại nơi này, hãy là

người có sự chín chan, có niệm. Sau khi lắng nghe lời tuyên bố từ nơi đây, nên học tập về sự tịch diệt cho bản thân." 5.3. [Tôn giả Dhotaka nói rằng:] "Con nhìn thấy ở thế giới của chư thiên và loài người, vi Bà-la-môn không còn vướng bận đang sinh hoạt [trong bốn oai nghi]. Vì thế, thưa bậc Toàn Nhãn, con xin kính lễ Ngài. Thưa vị dòng Sakya, xin Ngài hãy giải thoát cho con khỏi các nỗi nghi hoặc?5 5.4. [Đức Thế Tôn nói: “Này Dhotaka] Ta không có khả năng về việc giúp cho giải thoát bất cứ người nào ở thế gian có nỗi nghi hoặc, này Dhotaka. Nhimg trong khi hiểu được giáo pháp toi thượng, như vậy ngươi có thể vượt qua dòng lũ này.,, 5.5. [Tôn giả Dhotaka nói rằng:] 'Thưa đấng Phạm thiên, xin Ngài hãy từ mẫn chỉ dạy pháp viễn ly để con có thể nhận thức được pháp ấy; theo đó, con ví như hư không, không bị xáo trộn, con có thể sống ở chính nơi này, được an tinh, không dựa dẫm." 5.6. [Đức Thế Tôn nói: "Này Dhotaka] Ta sẽ giải thích cho ngươi về sự an2 *

2 Từ đoạn này trở đi, nhân xưng đại danh từ 6i" của các vị Bà-la-môn sẽ được ghi là "con" theo ý kiến chủ quan của người dịch nghĩ rằng, đến lúc này, các vị Bà-la-môn đã có niềm tin với đức Phật nên có sự khiêm nhường hơn so với trước đây khi mới gặp. (ND)

tịnh, về pháp đã được thấy, không phải do nghe nói lại; sau khi hiểu pháp ấy? vị có niệm, trong khi sống, có thể vượt qua sự vướng mắc ở thế gian.,, 5.7. [Tôn giả Dhotaka nói rằng:]66Và con thích thú về điều ấy, thưa bậc Đại Ẩn Sĩ, ve sự an tinh toi thượng; sau khi hiểu pháp ấy, vi có niệm, trong khi sống, có thể vượt qua sự vướng mắc ở thế gian.” 5.8. [Đức Thế Tôn nói: uNày photaka] bất cứ điều gì mà ngươi tự mình nhận biết, bên trên, bên dưới, luôn cả bề ngang và khoảng giữa, sau khi hiểu điều này là 'sự quyến luyến9 ở thế gian, ngươi chớ tạo ra tham ái ở hữu và phi hữu.,^ Dứt wCâu hỏi của thanh niên Dhotaka.”

6. CÂU HỎI CỦA THANH NIÊN UPASĪVA (Upasīvamānavapucchă) 6.1. [Tôn giả upasīva nói rằng:] uThưa vị dòng Sakya, một mình con, không nương tựa [nơi nào], con kh6ng có khả năng vượt qua dòng lũ lớn. Thưa bậc Toàn Nhãn, xin Ngài hãy nói vê đôi tượng, được nương tựa vào nơi ấy, con có thể vượt qua dòng lũ này.” 6.2. [Đức Thế Tôn nói: “Này upasīva] trong khi xem xét về Vô sở hữu xứ, có niệm, nương tựa vào [ý niệm] 'không có\ ngươi hãy vượt qua dòng lũ. Sau khi dứt bỏ các dục, đã xa lánh hẳn các điều nghi hoặc, ngươi hãy quán sát sự cạn kiệt của tham ái, đêm và ngày." 6.3. [Tôn giả upasīva nói rằng:]: nào đã xa lìa sự luyến ái ở tất cả các dục, đã nương tựa vào Vô sở hữu xứ sau khi từ bỏ pháp [chứng đắc] khác, đã hướng đến sự ệiải thoát do tưởng cao nhất, phải chăng vị ấy có thể trụ lại ở nơi ấy, khòng đi tiep nữa?^, 6.4. [Đức Thế Tôn nói: "Này Upasīva] vị nào đã xa lìa sự luyến ái ở tất cả các dục, đã nương tựa vào Vô sở hữu xứ sau khi từ bỏ pháp [chứng đắc] khác, đã hướng đến sự giải thoát do tưởng cao nhất, vi ấy có thể trụ lại ở nơi ấy, không đi tiếp n^a." 6.5. [Tôn giả Upasīva nói rằng:] "Nếu vị ấy trụ lại ở nơi ấy, không đi tiếp nữa, thậm chí một số năm, thưa bậc Toàn Nhãn, ngay tại chỗ ấy, vị ấy có thể có sự mát mẻ, được giải thoát, có phải thức của vị thuộc hạng như thế ấy có thể diệttắt?^, .— — 66 [Đức Thế Tôn nói: uNay upasīva]

giống như ngọn lửa đã bị dập tắt bởi lực đẩy của làn gió, thời đi đến sự chấm dứt, không đạt đến danh xưng; tương tự như vậy, vị Hiền trí đã được giải thoát khỏi danh thân [tập hợp các yếu to thuộc về tâm], thời đi đến sự chấm dứt, không đạt đến danh xưng. 6.7. [Tôn giả Upasĩva nói rằng:] "Có phải vị ấy đi đến sự chấm dứt hay vị ấy không có [hiện hữu], hay là vị ấy thật sự ở vào trạng thái trường tồn, vô bệnh?

3 Pháp [chứng đắc] khác: Nói đến sáu loại chứng đắc thấp hơn (SnA. II. 593-594), tức là sự chứng đắc bốn tầng thiền sắc giới và hai tầng thiền Không vô biên xứ và Thức vô biên xứ thuộc vô sắc giới. (ND) -

Thưa bậc Hiền Trí, xin Ngài hãy giảng rõ tường tận điều ấy cho con, bởi vì pháp này đã được Ngài biết đúng theo bản thể.” 6.8 [Đức Thế Tôn nói: "Ny upasīva] đối với vị đã đi đến sư chấm dứt thì không có sự ước lượng. Với điều nào người ta có thể nói về vi ấy thì điều ấy không còn có đối với vi ấy. Khi tất cả các pháp đã được bứng lên hoàn toàn, ngay cả nền tảng của lời nói cũng được bứng lên hoàn toàn.,, Dứt “Câu hỏi của thanh niên Upasiva.”

7. CÂU HỎI CỦA THANH NIÊN NANDA (Nandamānavapuccha) 7.1. [Tôn giả Nanda nói lẳng J "'Các bậc Hiền trí hiên hữu ở thế gian' mọi người nói như thế; theo Ngài, điều này [có ý nghĩa] thê nào? Họ nói người đã thành tựu về trí là bậc Hiền trí, hay là người đã thực sự thành tựu về lối s6ng?" 7.2. [Đức Thế Tôn nói: "Này Nanda] không phải do thấy, không phải do nghe, không phải do trí, mà các bậc thiện xảo ở nơi đây gọi là bậc Hiền trí. Những người nào sau khi tiêu diệt đạo binh [ô nhiễm], sống không phiền muộn, không mong cầu, Ta nói răng những người ây là các bậc Hiên trí.^, 7.3. [Tôn giả Nanda nói rằng:] "Bất cứ những Sa-mon và Bà-la-môn nào nói rằng sự trong sạch là do điều đã được thấy và do điều đã được nghe, nói rằng sự trong sạch là do giới và phận sự, nói rằng sự tronẸ sạch là do nhiều hình thức, có phải những vị ây, thưa đức Thê Tôn, trong khi sông kiêm chê ở nơi ây, họ đã vượt qua sanh và già, thưa Ngài? Con hỏi Ngài, thưa đức Thê Tôn, xin Ngài hãy trả lời con về điều này.,, 7.4. [Đức Thế Tôn nói: "Này Nanda] bất cứ nhũng vi Sa-môn và Bà-la-môn nào nói rằng sự trong sạch là do điều đã được thấy và do điều đã được nghe, nói rằng sự trong sạch là do giới và phận sự, nói rằng sự trong sách là do nhiều hình thức, mặc dầu những vị ấy, trong khi sông kiêm chê ở nơi ấy, Ta nói rằng: 6Họ đã không vượt qua sanh và già."' 7.5. [Tôn giả Nãnda nói răne:] "Bát cứ những vi Sa-môn và Bà-la-môn nào nói rằng sự trong sạch là do điêu đã được thây và do điêu đã được nghe, nói rằng sự trong sạch là do giới và phận sự, nói răng sự trong sạch là do nhiêu hình thức. 7.6. Thưa bậc Hiên Trí, nêu Ngài nói những vi ây là không vượt qua dòng lũ, vậy giờ dây, thưa Ngài, người nào ở thế giới chư thiên và nhân loại đã vượt qua sanh và già? Con hỏi Ngài, thưa đức Thế Tôn, xin Ngài hãy trả lời con về điều này.,, 7.7. [Đức Thế Tôn nói: “Này Nanda] Ta kh6ng nói rằng tất cả các vị Sa-môn và Bà-la-môn đêu bị bao trùm bởi sanh và già. ơ đây, những vị nào đã dứt bỏ điều đã được thấy, hoặc điều đã được nghe, hoặc điều đã được cảm giác, hoặc thậm chí tất cả giới và phận sự, đã dứt bỏ mọi hình thức nhiều loại, đã biết toàn diện về tham ái, không còn lậu hoặc, Ta nói rằng 'những con người ấy thật sự đã vượt qua dòng lũ.959

7.8. [Tôn giả Nanda nói rằng:] "Thua Ngài Gotama, con thích thú lời nói này của bậc Đại Ẩn Sĩ, trạng thái không liên quan đến mầm tái sanh đã khéo được trình bày. ở dây, những vị nào đã dứt bỏ điều đã được thấy, hoặc điều đã được nghe, hoặc điều đã được cảm giác, hoặc thậm chí tất cả giới và phận sự, đã dứt bỏ mọi hình thức nhiều loại, đã biết toàn diện về tham ái, không còn lậu hoặc, con cũng nói rằng: 'Những vị ấy đã vượt qua dòng lũ.9,9 Dứt ÍẾCâu hỏi của thanh niên Nanda."

8. CÂU HỎI CỦA THANH NIÊN HEMAKA (Hemakamâụavapucchă) 8.1. [Tôn giả Hemaka nói rằng:] “Những người nào trước đây đã giải thích cho con Khác với lời dạy của đức Gotama [nói rằng]: 'Đã là như vầy, sẽ là như vầy', Mọi điều ấy đều do nghe lời đồn đãi, Mọi điều ấy đều là sự tăng trưởng của suy nghĩ, Con đã không thích thú về điều ấy. 8.2. Và xin Ngài hãy nói ra cho con về giáo pháp, về sự diệt trừ tham ái, thưa bậc Hiên Tri; Sau khi hiểu pháp ấy, con có niệm, trong khi sống, CÓ thê vượt qua sự vướng mác ở thê gian.,, 8.3. "d đây, sự xua đi mong muốn và luyến ái ở các vật có vẻ đáng yêu đã được thấy, đã được nghe, đã được cảm giác, đã được nhận thức, này Hemaka, là vi thế Niết-bàn, bất hoại. 8.4. Sau khi hiểu thông điều này, những người nào có niệm, Đã nhận thức được giáo pháp, đã được diệt tắt, Và những người ấy luôn luôn yên tịnh, Họ đã vượt qua sự vướng mắc ở thế gian." Dứt “Câu hỏi của thanh niên Hemaka/5

9. CÂU HỎI CỦA THANH NIÊN TODEYYA (Todeyyamãnavapucchẩ) 9.1. [Tôn giả Todeyya nói rằng:] "d người nào các dục không sinh tồn, Đối với người nào tham ái không tìm thấy, Và người nào đã vượt qua các nỗi nghi hoặc, Sự giải thoát của người ấy là như thế nào?,, 9.2. [Đức Thế Tôn nói: "Này Todeyya] ở người nào các dục không sinh tồn, Đoi với người nào tham ái không tìm thay, Và người nào đã vượt qua các nỗi nghi hoặc, Đối với người ấy không có sự giải thoát nào khác nữa."

z 9 r 9.3. "Vj ây không còn mong ước hay là [vị áy] đang mong ước? Vị ấy có sự hiểu biết hay là có sự sắp đặt nhờ vào tuệ? Thưa vị dòng Sakya, để cho con có thể nhận biết về vị Hiền trí, Thưa bậc Toàn Nhãn, xin Ngài hãy nói rõ điều ấy cho con." 9.4. í6Vị ây không còn mong ước, vị ây không mong ước. Vị ấy có sự hiểu biết và không có sự sắp đặt nhờ vào tuệ. Này Todeyya, ngươi hãy nhận biết về vi Hiền trí là như vậy, Là vị không còn vướng bận, không bị dính mắc ở dục và hữu." Dứt 6'Câu hỏi của thanh niên Todeyya.”

10. CÂU HỎI CỦA THANH NĪEN KAPPA (Kappamãnavapucchă) _ 10.1. [Tôn giả Kappa nói răng:] "Thua Ngài, xin Ngài hãy nói về hòn đảo Dành cho những người đang đứng giữa hồ nước, ở dòng lũ có sự nguy hiểm lớn đã được sanh ra, Dành cho những người đang bị chế ngự bởi lão và tử. Và xin Ngài hãy nói ra cho con về hòn đảo Đe cho cái [khổ] khác giống như cái [khổ] này không thể xảy ra.” 10.2. [Đức Thế Tôn nói: uNay Kappa] Ta [sẽ] nói với ngươi về hòn đảo, này Kappa, Dành cho những người đang đứng giữa hồ nước, ở dòng lũ có sự nguy hiểm lớn đã được sanh ra, Dành cho những người đang bi chế ngự bởi lão và tử. 10.3. Hòn đảo ây là không vướng bận, không năm giữ, không có cái nào khác, Ta gọi cái ấy là 4Niết-bàn\ sự diệt trừ hoàn toàn lão và tử. 10.4.

Sau khi hiểu thông điều này, những người nào có niệm, Đã nhận thức được giáo pháp, đã được diệt tắt, Những người ây không đi theo quyên lực của Ma vương, Những người ấy không là nô bộc của Ma vương." Dứt “Câu hỏi của thanh niên Kappa.”

11. CÂU HỎI CỦA THANH NIÊN JATUKANNĪ ụatukannĩmãnavapucchẩ) 11.1. [Tôn giả Jatukannī nói răng:] "Thua bậc Anh Hùng, sau khi con nghe về vị không có ham muốn các dục, con đã đi đến để hỏi vị đã vượt qua dòng lũ, vị không có ham muốn. Thưa bậc có nhãn quan đã được đồng sanh [với trí toàn giác], xin Ngài hãy nói về vị thế an tịnh. Thưa đức Thế Tôn, xin Ngài hãy nói cho con về điều này đúng theo sự thật. 11.2. Thật vậy, đức Thế Tôn sinh hoạt [cư xử] sau khi ngự tri các dục,

TIÊU DIỄN GIẢI 443

Tựa như thái dương, có sức nóng, ngự tri trái đất bằng sức nóng. Thưa bậc có tuệ bao la, đối với con là người có tuệ nhỏ nhoi, Xin Ngài hãy chỉ dạy về giáo pháp để con có thể nhận thức Sự lìa bỏ đối với sanh và già ở nơi đây.^ 11.3. [Đức Thế Tôn nói: "Này Jatukannī] Ngươi _2 hãy dẹp bỏ sự r thèm khát ở các dục Đê nhìn thây sự xuât ly là an toàn. Dầu đã được nắm bắt hay đã được vứt bỏ, Sự vướng bận chớ có hiện diện đối với ngươi. 11.4. Điều nào trước đây [quá khứ], ngươi hãy làm khô héo điều ấy. Chớ có điều vướng bận sanh khởi đến ngươi sau này [vi lai]. Nếu ngươi không nắm lấy [điều gì] ở khoảng giữa [hiện tại], Ngươi sẽ sống, được yên tinh. 11.5. Này Bà-la-môn, đôi với vi đã xa lìa sự thèm khát ở danh và sắc về mọi phương diện, Đối với vi này các lậu hoặc không hiện hữu, Bởi vì chúng, con người rơi vào sự cai quản của tử thân." Dứt 6Câu hỏi của thanh niên Jatukannī."

12. CÂU HỎI CỦA THANH NIÊN BHADRĀVUDHA (Bhadrāvudhamānavapuccha) 12.1 [Tôn giả Bhadrâvudha nói răng:] uCon khân câu bậc khôn ngoan, bậc từ bỏ chỗ tru ngụ, bậc cắt đứt tham ái, bậc không còn dục vọng, bậc từ bỏ niềm vui, bậc đã vượt qua dòng lũ, bậc đã được giải thoát, bậc từ bỏ sự sắp đặt [do tham ái và tà kiên]. Sau khi lăng nghe bậc Long Tượng, từ đây họ sẽ ra đi. 12.2. Trong khi mong mỏi lời nói của Ngài, thưa bậc Anh Hùng, Vô số người từ các xứ sở đã tụ hội lại. Xin Ngài hãy giảng rõ tường tận cho họ, Bởi vì pháp này đã được Ngài biết đúng theo bản thể." 12.3. [Đức Thế Tôn nói: "Này Bhadrāvudha] Nên dẹp bỏ mọi sự nắm giữ và tham ái ở bên trên, bên dưới, luôn cả bề ngang và khoảng giữa. Bởi vì, mỗi một điều gì họ chấp thủ ở thế gian, Do chính điều ấy Ma vương theo đuổi loài người. 12.4. Bởi vậy, trong khi nhận biết [điều này], vị Tỳ-khưu có niệm, không nên chấp thủ bát cứ điêu gì ở tát cả thê gian. Trong khi xem xét những người bị dính mắc ở sự nắm giữ như vậy, [vị ấy biết] nhân loại này bị vướng mắc ở lãnh địa của thần chết.” Dứt “Câu hỏi của thanh niên Bhadrâvudha.95

444 KINH TIỂU BỒ _____

13. CÂU HỎI CỦA THANH NIÊN UDAYA (Udayamānavapuccha)
13.1. [Tôn giả Udaya nói rằng:]
"Với ý định [hỏi] câu hỏi, con đã đi đến
Bậc có thiền chứng, không còn bụi bặm, đang ngồi,

Bậc đã làm xong phận sự, không còn lậu hoặc,
Đã đi đên bờ kia của tát cả các pháp,
Xin Ngài hãy nói về sự giải thoát do trí giác ngộ, về sự phá vơ vô minh.”
13.2. [Đức Thế Tôn nói: “Này Udaya]
Sự dứt bỏ đôi với những mong muôn vê dục
Và những nỗi ưu phiền, cả hai loại,
Và việc xua đi sự dã dượi,
Việc ngăn cản các trạng thái hối hận.
13.3. Ta nói về sự giải thoát do trí giác ngộ,
Ve sự phá vỡ vô minh
Có xả và niệm hoàn toàn trong sạch,
Có sự suy tầm đúng pháp đi trư&c.”
13.4. [Tôn giả Ưdaya nói rằng:]
"Thế gian có cái gì là sự ràng buộc?
Cái gì9 đối với nó, là phương tiện xem xét?
Do lìa bỏ cái gì
Được gọi là 'Niết-bn'?"
13.5. [Đức Thế Tôn nói: "Này Udaya]
Thế gian có vui thích là sự ràng buộc.
Suy tầm, đoi với nó5 là phương tiện xem xét.
Do lìa bỏ tham ái
Được gọi là 'Ni8t-bn'."
13.6. [Tôn giả Udaya nói rằng:]
"Đối với vị có niệm như thế nào trong lúc thực hành,
Thì thức [của vị ấy] được đình chỉ?
Chúng con đã đi đến để hỏi đức Thế Tôn,
Hãy cho chúng con lắng nghe lời nói ấy của Ngài?5
13.7. "Đối với vi không thích thú cảm thọ
A A
Thuộc nội phân và ngoại phân,
Đoi với vị có niệm như vậy trong lúc thực hành,
Thì thức [của vị ấy] được đình chí.”
Dứt “Câu hỏi của thanh niên Udaya.”
TIÊU DIÊN GIẢI 445

14. CÂU HỎI CỦA THANH NIÊN POSÃLA (Posãỉamãnavapucchã) 14.1. [Tôn giả Posâla nói rằng:] "Vói ý định [hỏi] câu hỏi, con đã đi đến Gặp bậc đã ngự đến bờ kia của tất cả các pháp, Vị chỉ ra thời quá khứ, Không còn dục vọng, đã cắt đứt sự nghi ngờ. 14.2. Đối với vị có sắc tưởng đã không còn, Có sự dứt bỏ toàn bộ về thân, đang nhìn thấy 'không có gì5 Thuộc nội phân và ngoại phân, Thưa vị dòng Sakya, con hỏi thêm vê trí [của vi

ây]; Vị thuộc hạng như thế ấy nên được hướng dẫn thế n2o?” 14.3. [Đức Thế Tôn noi: "Này Posāla] trong khi biết rõ tất cả các chỗ trú của thức, đức Như Lai biết vi ấy đang trú [ở đâu], đã thiên về [điều nào], có điều ấy là đích đến. 14.4. Sau khi biêt được nguồn xuất phát của Vô sở hữu xứ, [biêt được] răng: 'Sự ràng buộc bởi vui thích', sau khi biết rõ điều ấy như vậy, từ đó nhìn thấy rõ nơi ây; đây là trí như thật của vi ây, của vị Bà-la-môn đã sông hoàn hảo.,, Dứt 64Câu hỏi của thanh niên Pôla.”

15. CÂU HỎI CỦA THANH NIÊN MOGHARĀJA (Mogharāfamānavapuccha) 15.1. [Tôn giả Mogharāja nói rằng:] uCon đã hỏi vị dòng Sakya hai làn. Bậc Hữu Nhãn đã không giải đáp cho con. Và con đã được nghe rằng: '[Được hỏi] đến lần thứ ba, bậc Thiên Nhân Ẩn Sĩ [sẽ] giải đáp.9 15.2. Thế giới này, thế giới khác, Thế giới Phạm thiên luôn cả chư thiên Không [thể] biết rõ quan điểm của Ngài, Của vi Gotama có danh vọng. 15.3. Con đã đi đến bậc có nhãn quan vượt trội như vậy với ý định [hỏi] câu hỏi: Người đang xem xét thế giới như thế nào thì tử thần không nhìn thấy [người ấy] - 15.4. "Ngươi hãy xem xét thế giới là trống không, Này Mogharāja, hãy luôn luôn có niệm. Sau khi nhổ lên tà kiến về bản ngã, Như vậy có thể vượt qua tử thần. Người đang xem xét the giới như vậy, Thần chết không nhìn thấy [người ẩy] y Dứt 6'Câu hỏi của thanh niên Mogharāja.^

16. CÂU HỎI CỦA THANH NIÊN PIÑGIYA (Piñgiyamānavapuccha) 16.1. [Tôn giả Piñgiya nói rằng:] “Con đã già, yếu sức, không còn vẻ đẹp, Cặp mắt không còn trong sáng, việc nghe không thoải mái. Mong rằng con chớ mệnh chung trong lúc còn mê muội. Xin Ngài hãy chỉ dạy về giáo pháp để con có thể nhận thức Sự lìa bỏ đối với sanh và già ở nơi đây?5 16.2. [Đức Thế Tôn nói: "Này Piñgiya] Sau khi nhìn thấy những người bi hãm hại do duyên các sắc, Những người xao lãng bi khổ sở do duyên các sắc, Vì thế, ngươi, này Piñgiya, là người không xao lãng, Ngươi hãy từ bỏ sắc để không còn sanh ra lần nữa.,^ 16.3. [Tôn giả Piñgiya nói rằng:] "Bốn hướng chính, bốn hướng phụ, bên trên, bên dưới, đây là mươi phương. Đối với Ngài, không có bất cứ điều gì ở thế gian là không được thấy, không được nghe, khônẹ được cảm giác và khônệ được nhận thức [bởi Ngài]. Xin Ngài hãy chỉ dạy vê giáo pháp để con có thê nhận thức sự lìa bỏ đối với sanh và già ở nơi đây.,, 16.4. [Đức Thế Tôn nói: "Này Piồgiya] Trong khi xem xét những con người bị ngự trị bởi tham ái, Bị sanh khởi bực bội, bi chế ngự bởi già; Vì thế, ngươi, này Piốgiya, là người không xao lãng, Ngươi hãy từ bỏ tham ái đê không còn sanh ra lân nữa." Dứt “Câu hỏi của thanh niên Pihgiya.”

17. PHÀN TƯỜNG THUẬT VÈ ĐƯỜNG ĐI ĐEN BỜ KIA (Pārāyanānugtti) Đức Thế Tôn đã nói điều này trong lúc cư ngụ ở xứ sở Magadha tại bảo điện Pāsānaka. Được thỉnh cầu bởi mười sáu vị Bà-la-môn tùy tùng, Ngài đã giải đáp câu hỏi mỗi khi được hỏi. Nếu đối với từng câu hỏi một, sau khi hiểu thông ý nghĩa, sau khi hiểu thông giáo pháp thì có thể thực hành đúng pháp và thuận pháp, và còn có thê đi đến bờ kia của già và chét. Các pháp này là sẽ đi đến bờ kia, vì thế, tên gọi của bài giảng pháp này là Đường đi đến bờ kia. 1. Vị Ajita, vi Tissametteyya, vi Punnaka, rồi vị Mettagũ, vi Dhotaka và vị upasĩva, vi Nanda, rồi vị Hemaka. 2. Cả hai vi là vị Todeyya với vi Kappa và vi sáng suốt Jatukannī, vi Bhadrāvudha và vị Udaya, luôn cả Bà-la-môn Posâla, vi thông minh

Mogharāja và vị Đại An sĩ Piñgiya. 3 Những vị này đã đi đến gặp đức Phạt, bậc Ẩn Sĩ có đức hạnh đầy đủ. Trong khi hỏi các câu hỏi vi tế, họ đã đến gần đức Phật tối thượng. 4. Được hỏi những câu hỏi, đức Phật đã giải đáp cho các vi ấy đúng theo

TIỂU DIỄN GIẢI 447

Sự thật. Với việc giải đáp các câu hỏi, bậc Hiền Trí đã làm hài lòng các vị Bà-la-môn. 5. Các vị ấy, được hài lòng với bậc Hữu Nhãn, đức Phật, đấng Quyến Thuộc Của Mặt Trời, đã thực hành Phạm hạnh trong sự hiện diện của bậc có tuệ cao quý. 6 Theo như điều đã được chỉ bảo bởi đức Phật đối với từng câu hỏi một, người nào thực hành theo như thế thì có thể từ bờ bên này đi đến bờ kia. 7. Người tu tập đạo lộ tối thượng có thể tò bờ bên này đi đến bờ kia. Đạo lộ ấy đưa đến việc đi đến bờ kia, vì thế gọi là Đường đi đến bờ kia. 8. [Tôn giả Piñgiya nói rằng:] “T6i sẽ tường thuật Kinh Đường đi đến bờ kia. Bậc không có vết nhơ, có sự thông minh bao la, không còn dục, đã ra khỏi rừng [ô nhiễm]; bậc Long Tượng đã thấy như thế nào, Ngài đã nói ra như thế ấy. Nguyên nhân của việc gì khiến Ngài lại nói lời dối trá? 9. Giờ đây tôi sẽ thuật lại lời nói đức độ của bậc đã dứt bỏ vết nhơ và si mê, của bậc có sự dứt bỏ ngã mạn và gièm pha. 10. Đức Phật, đấng Toàn Nhãn, bậc xóa tan sự tăm tối, Vi đã đi đến tận cùng thế giới, đã vượt mọi hữu, Không còn lậu hoặc, đã dứt bỏ tất cả khổ, Vị xứng đáng có danh xưng đã được tôi hầu cận, thưa vị Bà-la-môn. 11. Giống như loài lưỡng sanh, sau khi lìa bỏ khu rừng cây nhỏ, Có thể sống ở khu rừng có nhiều trái cây, Cũng như vậy, sau khi lìa bỏ người có tầm nhìn nhỏ nhoi, r 9

Tôi tựa như con chim thiên nga đã đạt đên biên lớn.
12. Những người nào trước đây đã giải đáp cho tôi
Khác với lời dạy của đức Gotama [nói rằng]:
'Đã là như v sẽ là như vầy',
Mọi điều ấy đều do nghe lời đồn đãi,
Mọi điều ấy đều là sự tăng trưởng của suy nghĩ.
13. Vi xóa tan sự tăm tối, một mình, đang ngồi,
Có sự sáng chói, bậc tạo ra ánh sáng ấy
Là vị Gotama có sự hiểu biết bao la,
Là vi Gotama có sự thông minh bao la.
14. Vị ấy đã thuyết giảng cho tôi giáo pháp,
Có thể thấy được bởi tự thân, không bị chi phối bởi thời gian,
Có sự diệt trừ tham ái, không có tai họa.
Đối với pháp [Niết-bàn] ấy, không có điều tương đương ở bất cứ đâu.^,
15. "Tại sao ngươi lại sống xa lìa vi ấy,
Vị Gotama có sự hiểu biết bao la,
4 Lúc này, Bà-la-môn Piñgiya đã chứng quả Bất lai, trở về thuật lại bài Kinh Đi đến bờ kia cho vị thầy trước đây là Bà-la-môn Bavari (SnA. IL 603-05).

448 KINH TIỀU BỒ

Vị Gotama có sự thông minh bao la, Dầu chỉ trong chốc lát, này Piñgiya? 16. Vị ấy đã thuyết giảng cho ngươi giáo pháp Có thể thấy được bởi tự thân, không bị chi phối bởi thời gian, Có sự diệt trừ tham ái, không có tai họa. Đối vód pháp [Niết-bàn] ấy, không có điều tương đương ở bất cứ đâu?9 17. "Tôi không sống xa lìa vị ấy, Vi Gotama có sự hiểu biết bao la, Vị Gotama có sự thông minh bao la, _ \ -r .

Dâu chỉ trong chóc lát, thưa vị Bà-la-môn. 18. Vị ấy đã thuyết giảng cho tôi giáo pháp, Có thể thấy được bởi tự thân, không bi chi phối bởi thời gian, Có sự diệt trừ tham ái, không có tai họa. Đôi với pháp [Niêt-bàn] ây, không có điêu tương đương ở bát cứ đâu. 19. Tôi nhìn thấy Ngài ấy bằng ý hoặc bằng mắt, Ban đêm và ban ngày, thưa vị Bà-la-môn, không bị xao lãng. Trong khi kính lễ [đến Ngài], tôi sống qua đêm, Chính băng cách ây, tôi nghĩ là sông không xa lìa. 20. Tín, hỷ, tâm ý và niệm Của tôi không lìa xa lời giảng dạy của đức Gotama. Mỗi phương hướng nào bậc có tuệ bao la di chuyển đến, Tôi đây đều kính lễ theo chính mỗi phương hướng ấy. 21. Đối với tôi, là người đã già nua, có thể lực và sức mạnh kém cỏi, z e r r Chính vì thê, thân xác của tôi không theo đên được nơi ây. Tôi thường đi đến bằng cách hướng tâm, Thưa vi Bà-la-môn, bởi vì ý của tôi đã được gắn bó với Ngài ấy. 22. Trong khi nằm ở đám bùn [ngũ dục], đang chao đảo, Toi đã bơi từ hòn đảo này đến hòn đảo khác. Rồi tôi đã nhìn thấy đức Phật Toàn Giác, Vi đã vượt qua dòng lũ, không còn lậu hoặc.,^ 23"Giống như Vakkali có đức tin đã được cởi trói, Bhadrâvudha và ÂỊavigotama [cũng thế], tương tự y như vậy, ngươi cũng hãy giải thoát bằn đức tin. Này Piñgiya, ngươi sẽ đi đến bờ kia đối với lãnh địa của thần chết.”

5 Vào thời điểm này, đức Phật đang ngự tại thành Sāvatthi. Biết được sự chín muồi về khả năng của Piñgiya và Bāvari, Ngài đã phóng ra hào quang có màu sắc vàng chói. Piñgiya, ngay trong lúc đang ngoi tan dương ân đức của Phật cho Bāvari, đã nhìn thấy hào quang ấy. Trong lúc đaiig xem xét í4cái gì day?" Piñgiya nhìn thây đức Thê Tôn như đang đứng trước mặt. Piñgiya đã bảo vị Bà-la-môn Bāvari rằng: "Bức Phật đã ngự đến.” Bà-la-môn Bâvari đã từ chỗ ngồi chắp tay lên và đứng dậy. Đức Thế Tôn sau khi phóng ra hào quang đã hiện thân cho vị Bà-la-môn thấy. Sau khi thấy thời diêm phù hợp cho cả hai VỊ, trong lúc chỉ dạy riêng cho Piñgiya, Ngài đã nói lên kệ ngôn này (SnA. II. 606).

TIÊU DIỄN GIẢI 449

24. "Sau khi lăng nghe lời nói của bậc Hiên Trí, con đây càng thêm tinh tín. Ngài là đức Phật Toàn Giác có màn che đã được cuồn lên, không còn sự cứng cỏi [của tâm], có tài biện giải. 25. Sau khi biết rõ chư thiên bậc thượng, Ngài đã hiểu biết tất cả từ thấp đến cao. Bậc Đạo sư là vi giải quyết dứt điểm các câu hỏi của những người có sự nghi ngờ đang bày tỏ [với Ngài]. 26. Đương nhiên, con sẽ đi đến trạng thái [Niết-bàn] không bị chuyển dịch, không bi lay động, không có pháp tương đương đối với Niết-bàn ở bất cứ đâu. Con không có sự nghi ngờ về nơi này. Xin Ngài hãy ghi nhận con là người có tâm đã được hướng đến như vay.” Phẩm í6Đường đi đến bờ kia” được chấm dứt.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.